



02.06.2026

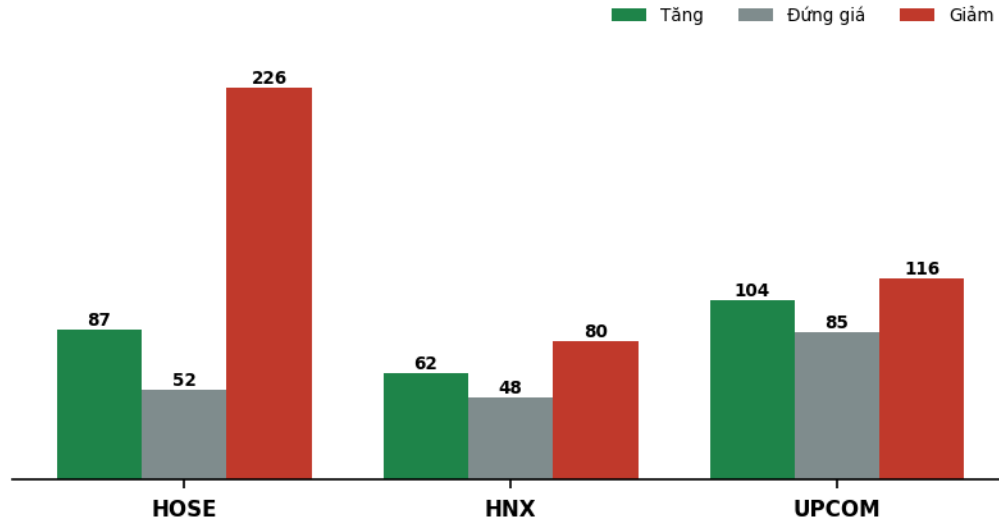
MARKET INSIGHTS REPORT

VAI-ĐẦU-VAI / GIẢM DẪN

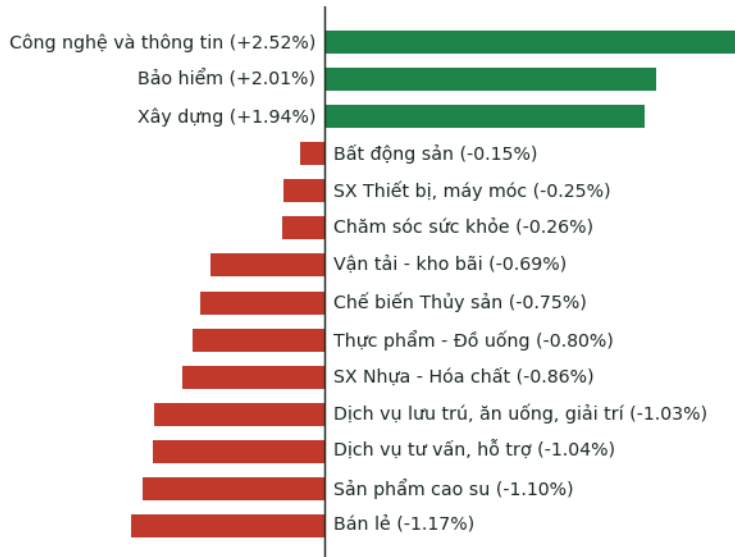
Phân tích kỹ thuật & chiến lược · 02.06.2026

- | | | | |
|-----------|--|-----------|--|
| 03 | Chuyển động thị trường
<i>Độ rộng · khối ngoại · ngành · vốn hóa</i> | 09 | Tin tức kinh tế vĩ mô |
| 04 | Dòng tiền luân chuyển | 10 | Biểu đồ trong ngày |
| 05 | Phân tích kỹ thuật một số mã tiêu biểu | 11 | TTCK, Ngoại hối & Hàng hóa Toàn cầu |
| 07 | Tín hiệu mua bán kỹ thuật theo bộ lọc | 12 | TTCK Mỹ |

Độ rộng thị trường

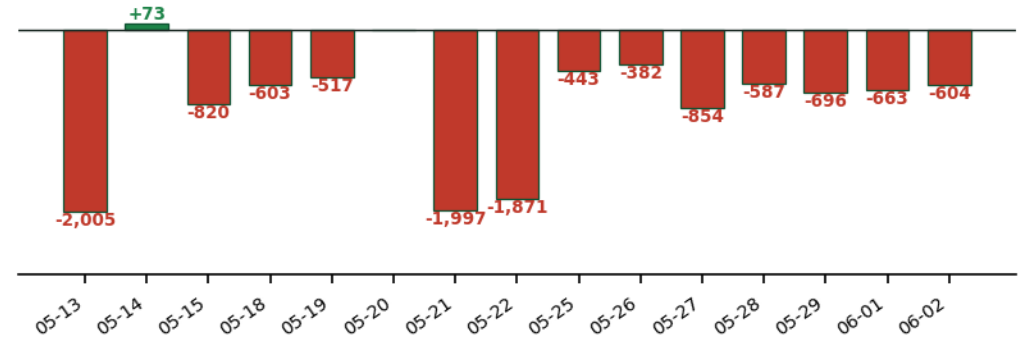


Tăng/giảm chỉ số ngành



Giá trị ròng khối ngoại HOSE – 15 phiên liên tiếp

Giá trị ròng khối ngoại HOSE – 15 phiên (tỷ VND)



Top vốn hóa

Mã	Giá	+/-%	KL	P/E	Vốn hóa(tỷ)
VIC	204,900.00	0.0	1.7M	112.0	1,578,966
VHM	150,800.00	-0.8	4.0M	9.0	624,327
VCB	61,600.00	-1.0	5.1M	14.0	519,723
BID	41,700.00	-0.5	4.5M	9.0	305,035
VGI	92,800.00	+0.2	0.4M	25.0	281,857
CTG	33,850.00	-2.0	16.9M	5.0	268,348
TCB	31,900.00	-1.4	8.5M	8.0	229,240
VPB	26,450.00	-1.9	16.3M	8.0	213,819
GAS	82,200.00	-2.4	1.5M	17.0	203,170
MBB	24,650.00	-1.8	12.8M	6.0	202,180

VN-INDEX TECHNICAL ANALYSIS DASHBOARD & COMMENTARY

VN-INDEX 1,826.47 -18.07 (-0.98%) • Ngày 02/06/2026 • Sàn VN-Index (HOSE) • GTGD 16,326 tỷ

VN-Index giảm 0.98% về mức 1826.47 điểm với nền giảm và mẫu hình vai-đầu-vai xác nhận xu hướng tiêu cực. Các chỉ báo kỹ thuật như RSI đạt 39 và MACD histogram âm cho thấy động lượng giảm đang chiếm ưu thế rõ rệt.

DẪN DẮT / HÚT TIẾN & PHÂN TÍCH CHỈ SỐ

- KHỐI LƯỢNG:** khối lượng dưới trung bình ($\times 0.95$ so TB20)
- RSI:** RSI 39 — nghiêng tiêu cực (dưới 50)
- MACD:** MACD histogram **ÂM** — động lượng giảm, đường MACD dưới tín hiệu
- BOLLINGER:** Dải Bollinger: xu thế giảm
- NÉN:** Nén giảm
- MẪU HÌNH:** Vai-đầu-vai / giảm dần
- Chỉ số đang chịu áp lực lớn từ dải Bollinger trong xu thế giảm và đường MACD nằm dưới đường tín hiệu. Ngưỡng kháng cự gần nhất được xác định tại 1963.12 điểm trong khi hỗ trợ ngắn hạn đặt tại 1818.74 điểm.

DÒNG TIẾN · HÀNH VI GIAO DỊCH & ĐỘ RỘNG

PHÂN BỐ DÒNG TIẾN (TỶ VND · GTGD 16,326)



GIAO DỊCH THEO NHÓM NGƯỜI (TỶ, RÒNG)

Tổ chức nội	+329 (Mua ròng)
Cá nhân nội	+280 (Mua ròng)
Tự doanh	-5 (Bán ròng)
Cá nhân ngoại	+84 (Mua ròng)
Tổ chức ngoại	-688 (Bán ròng)

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG (SỐ MÃ)



KHỐI NGOẠI MUA / BÁN RÒNG — HOSE+HNX (TỶ)

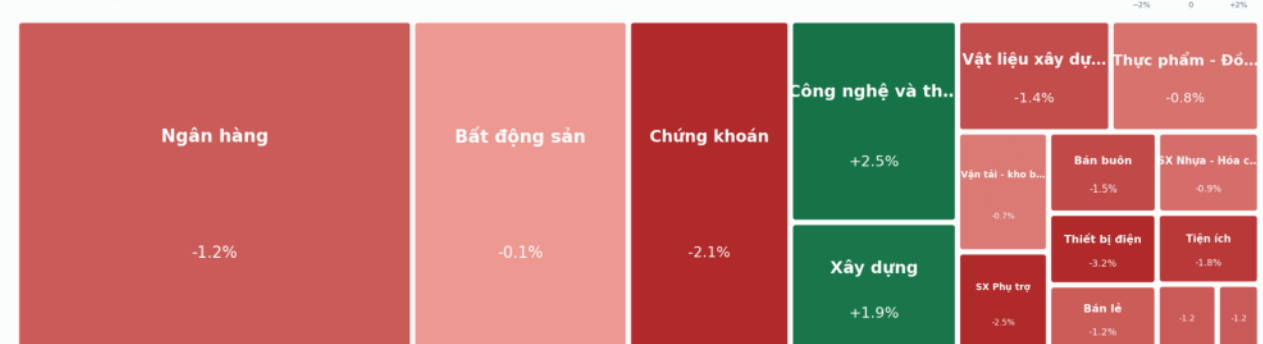
TOP MUA RÒNG		TOP BÁN RÒNG	
1. MSB	HOSE 169.0	1. VIC	HOSE -118.3
2. PNJ	HOSE 116.1	2. HPG	HOSE -107.2
3. DCM	HOSE 50.2	3. VHM	HOSE -99.5
4. HSG	HOSE 38.5	4. CTD	HOSE -88.5
5. MSN	HOSE 34.9	5. VCB	HOSE -47.4
6. VPB	HOSE 31.7	6. KBC	HOSE -41.2
7. HDB	HOSE 18.5	7. IDC	HNX -41.1
8. DPM	HOSE 16.8	8. SSI	HOSE -32.5
9. SHB	HOSE 14.7	9. PVT	HOSE -31.8
10. VJC	HOSE 13.3	10. EIB	HOSE -30.3

PHÂN BỐ DÒNG TIẾN & XU HƯỚNG NGÀNH (so 1 · 3 · 5 phiên — ô lớn = dòng tiền mạnh)

Dòng tiền & %thay đổi theo ngành

Ngành	GT(tỷ)	%1p	%3p	%5p
Ngân hàng	5,376	-1.2	-2.1	-3.6
Bất động sản	2,929	-0.1	-2.2	-2.4
Chứng khoán	2,197	-2.1	-2.3	-4.4
Công nghệ và thông tin	1,383	+2.5	+4.4	+1.6
Xây dựng	888	+1.9	+6.1	+9.7
Vật liệu xây dựng	701	-1.4	-1.3	-2.3
Thực phẩm - Đồ uống	679	-0.8	-0.5	-1.2
Vận tải - kho bãi	447	-0.7	-0.6	-2.2
SX Phụ trợ	373	-2.5	-2.2	-2.1
Bán buôn	362	-1.5	-1.6	-3.0
SX Nhựa - Hóa chất	340	-0.9	-0.5	-2.0

Bản đồ nhiệt ngành (ô = GTGD · màu = %1 phiên)



XU HƯỚNG & DỰ BÁO TIẾP THEO

KHÁNG CỰ	HỖ TRỢ	MỤC TIÊU
1,963.12	1,818.74	1,763.59

DỰ BÁO TIẾP THEO

Thị trường có xác suất giảm tiếp lên đến 66% với mục tiêu kỹ thuật hướng về vùng 1763.59 điểm. Xu hướng giảm điểm được dự báo sẽ tiếp tục duy trì khi các tín hiệu kỹ thuật chưa cho thấy dấu hiệu đảo chiều.
Xác suất phiên kế: ▲ tăng 34% ▼ giảm 66%

Sức mạnh tín hiệu (-100...+100): ● MUA MẠNH $\geq +45$ ● MUA +20...+45 ● QUAN SÁT -20...+20 ● BÁN -45...-20 ● BÁN MẠNH ≤ -45

<p>VND MUA +32</p> <p>Giá 17,150.00 (-2.3%)</p> <p>Nến: Nến giảm</p> <p>RSI 52 · MACD 41.66 · KL x1.04</p> <p>Bollinger: tăng</p> <p>HT 15,950.00 · KC 18,400.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 60%</p> <p>Tăng dần (uptrend)</p>	<p>GAS BÁN MẠNH -46</p> <p>Giá 82,200.00 (-2.4%)</p> <p>Nến: Marubozu giảm (lực bán mạnh)</p> <p>RSI 49 · MACD -45.47 · KL x0.54</p> <p>Bollinger: giảm</p> <p>HT 73,400.00 · KC 95,500.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 34%</p> <p>Tích lũy đi ngang</p>	<p>TPB QUAN SÁT +5</p> <p>Giá 15,600.00 (-0.6%)</p> <p>Nến: Nến giảm</p> <p>RSI 43 · MACD 24.03 · KL x0.76</p> <p>Bollinger: đi ngang</p> <p>HT 15,150.00 · KC 16,350.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 52%</p> <p>Tăng dần (uptrend)</p>	<p>KDH MUA +24</p> <p>Giá 22,950.00 (+1.3%)</p> <p>Nến: Nến tăng</p> <p>RSI 41 · MACD 69.56 · KL x0.88</p> <p>Bollinger: đi ngang</p> <p>HT 21,600.00 · KC 24,900.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 60%</p> <p>Tích lũy đi ngang</p>
<p>VNM BÁN MẠNH -49</p> <p>Giá 58,600.00 (-0.8%)</p> <p>Nến: Marubozu giảm (lực bán mạnh)</p> <p>RSI 38 · MACD -10.97 · KL x0.83</p> <p>Bollinger: giảm</p> <p>HT 58,600.00 · KC 61,800.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 34%</p> <p>Bear Flag (cờ giảm)</p>	<p>VCB BÁN -39</p> <p>Giá 61,600.00 (-1.0%)</p> <p>Nến: Nến giảm</p> <p>RSI 48 · MACD -214.59 · KL x0.57</p> <p>Bollinger: giảm</p> <p>HT 59,200.00 · KC 66,200.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 35%</p> <p>Tích lũy đi ngang</p>	<p>MWG BÁN -45</p> <p>Giá 77,900.00 (-1.5%)</p> <p>Nến: Marubozu giảm (lực bán mạnh)</p> <p>RSI 42 · MACD -247.37 · KL x0.53</p> <p>Bollinger: giảm</p> <p>HT 74,200.00 · KC 87,400.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 32%</p> <p>Tích lũy đi ngang</p>	<p>SZC BÁN -41</p> <p>Giá 22,950.00 (-2.3%)</p> <p>Nến: Marubozu giảm (lực bán mạnh)</p> <p>RSI 26 · MACD -156.84 · KL x0.79</p> <p>Bollinger: giảm</p> <p>HT 22,600.00 · KC 27,650.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 44%</p> <p>Vai-đầu-vai / giảm dần</p>
<p>DPG BÁN -44</p> <p>Giá 40,350.00 (-0.7%)</p> <p>Nến: Hanging Man</p> <p>RSI 43 · MACD -10.52 · KL x0.77</p> <p>Bollinger: giảm</p> <p>HT 38,500.00 · KC 45,450.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 28%</p> <p>Bull Pennant (cờ tăng)</p>	<p>VIX BÁN -45</p> <p>Giá 17,400.00 (-2.8%)</p> <p>Nến: Nến giảm</p> <p>RSI 42 · MACD -175.48 · KL x0.63</p> <p>Bollinger: giảm</p> <p>HT 16,500.00 · KC 19,850.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 35%</p> <p>Vai-đầu-vai / giảm dần</p>	<p>EIB BÁN MẠNH -54</p> <p>Giá 21,050.00 (-1.6%)</p> <p>Nến: Nến giảm</p> <p>RSI 39 · MACD -35.91 · KL x0.54</p> <p>Bollinger: giảm</p> <p>HT 20,700.00 · KC 23,200.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 34%</p> <p>Vai-đầu-vai / giảm dần</p>	<p>VHM BÁN -39</p> <p>Giá 150,800.00 (-0.8%)</p> <p>Nến: Shooting Star (áp lực bán)</p> <p>RSI 51 · MACD -2,081.52 · KL x0.65</p> <p>Bollinger: giảm</p> <p>HT 145,200.00 · KC 173,300.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 35%</p> <p>Vai-đầu-vai / giảm dần</p>

Sức mạnh tín hiệu (-100...+100): ● MUA MẠNH $\geq +45$ ● MUA +20...+45 ● QUAN SÁT -20...+20 ● BÁN -45...-20 ● BÁN MẠNH ≤ -45

<p>PDR BÁN MẠNH -71</p> <p>Giá 15,250.00 (-5.3%)</p> <p>Nến: Marubozu giảm (lực bán mạnh) RSI 37 · MACD -99.58 · KL x1.56 Bollinger: giảm HT 15,050.00 · KC 17,250.00 Xác suất tăng phiên kế: 30% Vai-đầu-vai / giảm dần</p>	<p>VCG BÁN -43</p> <p>Giá 19,750.00 (-2.2%)</p> <p>Nến: Nến giảm RSI 30 · MACD -150.33 · KL x0.82 Bollinger: giảm HT 19,500.00 · KC 23,700.00 Xác suất tăng phiên kế: 43% Vai-đầu-vai / giảm dần</p>	<p>VRE BÁN -45</p> <p>Giá 31,000.00 (-0.6%)</p> <p>Nến: Nến giảm RSI 46 · MACD -476.38 · KL x0.55 Bollinger: giảm HT 30,650.00 · KC 37,500.00 Xác suất tăng phiên kế: 32% Vai-đầu-vai / giảm dần</p>	<p>DBC BÁN MẠNH -53</p> <p>Giá 21,650.00 (-0.7%)</p> <p>Nến: Doji (do dự) RSI 37 · MACD -8.53 · KL x1.22 Bollinger: giảm HT 21,250.00 · KC 23,050.00 Xác suất tăng phiên kế: 35% Bear Flag (cờ giảm)</p>
<p>DXG BÁN MẠNH -57</p> <p>Giá 12,850.00 (-2.6%)</p> <p>Nến: Nến giảm RSI 30 · MACD -320.57 · KL x0.72 Bollinger: giảm HT 12,500.00 · KC 16,500.00 Xác suất tăng phiên kế: 32% Vai-đầu-vai / giảm dần</p>	<p>HCM BÁN MẠNH -47</p> <p>Giá 26,650.00 (-1.8%)</p> <p>Nến: Marubozu giảm (lực bán mạnh) RSI 43 · MACD -373.19 · KL x0.48 Bollinger: giảm HT 26,600.00 · KC 30,450.00 Xác suất tăng phiên kế: 34% Vai-đầu-vai / giảm dần</p>	<p>VJC BÁN -41</p> <p>Giá 170,100.00 (-0.5%)</p> <p>Nến: Nến giảm RSI 46 · MACD -549.64 · KL x0.74 Bollinger: giảm HT 168,500.00 · KC 190,000.00 Xác suất tăng phiên kế: 36% Bear Flag (cờ giảm)</p>	<p>MSN BÁN MẠNH -60</p> <p>Giá 73,200.00 (-2.0%)</p> <p>Nến: Marubozu giảm (lực bán mạnh) RSI 35 · MACD -427.41 · KL x0.64 Bollinger: giảm HT 73,200.00 · KC 82,400.00 Xác suất tăng phiên kế: 30% Vai-đầu-vai / giảm dần</p>
<p>CTG BÁN MẠNH -66</p> <p>Giá 33,850.00 (-2.0%)</p> <p>Nến: Marubozu giảm (lực bán mạnh) RSI 36 · MACD -162.26 · KL x1.65 Bollinger: giảm HT 33,800.00 · KC 36,800.00 Xác suất tăng phiên kế: 33% Vai-đầu-vai / giảm dần</p>	<p>DCM BÁN MẠNH -47</p> <p>Giá 38,750.00 (-0.8%)</p> <p>Nến: Nến giảm RSI 34 · MACD -291.66 · KL x0.57 Bollinger: giảm HT 38,600.00 · KC 45,650.00 Xác suất tăng phiên kế: 35% Vai-đầu-vai / giảm dần</p>	<p>VPB BÁN MẠNH -47</p> <p>Giá 26,450.00 (-1.9%)</p> <p>Nến: Nến giảm RSI 42 · MACD -102.14 · KL x1.08 Bollinger: giảm HT 25,650.00 · KC 28,650.00 Xác suất tăng phiên kế: 35% Vai-đầu-vai / giảm dần</p>	<p>ITC MUA MẠNH +55</p> <p>Giá 12,950.00 (+2.8%)</p> <p>Nến: Nến tăng RSI 73 · MACD 76.39 · KL x5.14 Bollinger: tăng HT 11,600.00 · KC 13,450.00 Xác suất tăng phiên kế: 63% Tăng dần (uptrend)</p>

Loại	Mã	Gia Dong Cua T0	KLGD TB 20p	Điểm MUA	Điểm BÁN	TH gốc	SMC	MA	Phân kỳ
BÁN	API	6	199,395	2	6	-1	SMC: BOS Giam		PK: Phan Ky An (+)PK: Phan Ky Kep (-)
BÁN	L40	32.3	150,150	1	6	-1			PK: Phan Ky Kep (-)
BÁN	VHC	57.8	652,820	0	5	-1	SMC: CHOCH Giam		
BÁN	PVS	37.8	4,312,435	0	5	-1	SMC: CHOCH Giam		
BÁN	VFS	11.7	1,058,970	0	4	-1	SMC: CHOCH Giam SMC: BOS Giam		
BÁN	BAF	34.5	1,377,630	2	4	-1			PK: Phan Ky Chuan (+)PK: Phan Ky Chuan (-)
BÁN	LAS	15	257,830	2	4	-1	SMC: CHOCH Giam		PK: Phan Ky Chuan (+)
BÁN	VCB	61.6	8,818,065	0	4	-1	SMC: CHOCH Giam		
BÁN	SIP	50.8	256,915	0	4	-1	SMC: CHOCH Giam		
BÁN	CTD	70	1,346,265	0	4	-1	SMC: CHOCH Giam		
BÁN	DDV	25.7	415,370	0	4	-1	SMC: BOS Giam		
BÁN	HAG	15.1	3,096,110	0	4	-1	SMC: CHOCH Giam		
BÁN	LCG	9.12	1,269,795	0	4	-1	SMC: CHOCH Giam		
BÁN	TCH	15	6,735,780	0	4	-1	SMC: CHOCH Giam		
BÁN	SMC	10.95	243,180	0	4	-1	SMC: BOS Giam		
BÁN	QCG	12.65	171,595	0	4	-1	SMC: CHOCH Giam		

Loại	Mã	Giá đóng	KLGD TB 20p	Điểm MUA	Điểm BÁN	TH gốc	SMC	MA	Phân kỳ
MUA	TSC	2.51	162,290	6	0	1	SMC: CHOCH Tang BOS Tang	MA: Cum Trend Shift	
MUA	PSI	8.80	295,105	5	0	1	SMC: CHOCH Tang BOS Tang	MA: Cum Trend Shift	
MUA	NLG	26.50	2,011,630	5	2	1	SMC: CHOCH Giam	MA: Cum Trend Shift MA: Giao Cat 8-15	PK: Phan Ky Kiep (+)
MUA	DGT	4.10	190,900	4	0	1	SMC: BOS Tang	MA: Giao Cat 8-15	
CHỜ MUA	AGG	11.95	185,260	3	1	0			PK: Phan Ky Kiep (+)
CHỜ MUA	HAX	9.95	151,215	3	2	0	SMC: CHOCH Giam		PK: Phan Ky Kiep (+)
CHỜ MUA	ITC	12.95	157,870	3	0	0		MA: Cum Trend Shift MA: Pullback 100/200	
CHỜ MUA	KLB	14.15	296,980	3	0	0		MA: Cum Trend Shift	PK: Phan Ky An (+)
CHỜ MUA	ACB	25.10	21,439,160	3	0	0		MA: Cum Trend Shift MA: Pullback 100/200	
CHỜ MUA	SSB	14.40	2,156,675	3	0	0		MA: Cum Trend Shift MA: Pullback 100/200	
CHỜ MUA	SBG	13	117,355	3	0	0		MA: Cum Trend Shift MA: Pullback 100/200	

▣ Bản tin Kinh tế - Tài chính ngày 02/06/2026

Thị trường ngoại tệ

Phiên 01/06, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.138 VND/USD, giảm 01 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.932 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.344 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.324 VND/USD, tăng 14 đồng so với phiên 29/05. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 43 đồng ở chiều mua vào và 63 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 26.266 VND/USD và 26.366 VND/USD.

Thị trường tiền tệ liên ngân hàng

Ngày 01/06, lãi suất bình quân LNH VND tăng từ 0,10 - 4,00 đpt ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ giữ nguyên ở kỳ hạn 1W so với phiên cuối tuần trước, giao dịch tại: ON 11,00%; 1W 7,40%; 2W 7,50% và 1M 7,75%. Lãi suất bình quân LNH USD không thay đổi ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 3,65%; 1W 3,70%; 2W 3,75%, 1M 3,81%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở các kỳ hạn 3Y và 7Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên: 3Y 3,47%; 5Y 4,12%; 7Y 4,17%; 10Y 4,33%; 15Y 4,51%.

Nghiệp vụ thị trường mở (OMO)

Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 20.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 07 ngày, 12.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày và 14.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 56 ngày, lãi suất đều ở mức 4,5%. Có 15.218,25 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 8.597,08 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày và 11.187,57 tỷ đồng ở kỳ hạn 56 ngày. Có 21.383,44 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua NHNN bơm ròng 13.619,46 tỷ đồng ra thị trường. Có 345.931,12 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

△ Số liệu tổng hợp tự động từ nguồn công khai, mang tính tham khảo — chưa kiểm chứng độc lập. · Nguồn: VIRA, Báo Dân trí, Báo Thanh Niên, Vietnamnet · vira.org.vn

1) Xếp hạng các công việc trả lương cao nhất ở Mỹ theo mức lương trung vị



2) Xếp hạng 100 quốc gia hàng đầu về đầu tư nước ngoài



Chỉ số chứng khoán toàn cầu

	Giá	%1N	%YTD
S&P 500	7,599.96	+0.3	+10.8
NASDAQ	27,086.81	+0.4	+16.6
Dow Jones	51,078.88	+0.1	+5.6
Russell 2000	2,905.76	-0.5	+15.8
Nikkei 225	66,734.24	-0.3	+28.8
Hang Seng	26,038.32	+2.5	-1.1
CSI 300	4,914.56	+1.4	+4.2
KOSPI	8,801.49	+0.1	+104.2
TAIEX	45,557.31	+0.5	+55.2
FTSE 100	10,371.51	+0.3	+4.2
DAX	25,189.13	+0.7	+2.6
CAC 40	8,207.60	+0.8	+0.1

Hàng hóa & TPCP Mỹ

	Giá	%1N	%YTD
Dầu WTI (\$/bbl)	91.06	-1.2	+58.9
Dầu Brent (\$/bbl)	93.80	-1.2	+54.4
Khí TN (\$/MMBtu)	3.18	+0.1	-12.0
Vàng (\$/oz)	4,557.10	+1.8	+5.6
Bạc (\$/oz)	76.69	+2.2	+8.7
Bạc kim (\$/oz)	1,958.80	+1.9	-7.8
Đồng (\$/lb)	6.64	+1.8	+17.7
Cà phê (\$/lb)	261.80	+0.5	-26.7
Mỹ – TPCP 3M (%)	3.62	+0.9	+2.5
Mỹ – TPCP 5 năm (%)	4.19	+0.9	+12.0
Mỹ – TPCP 10 năm (%)	4.47	+0.5	+6.9
Mỹ – TPCP 30 năm (%)	4.99	-0.0	+2.6

Tỷ giá

	Giá	%1N	%YTD
US Dollar (DXY)	99.09	-0.1	+0.7
EUR/USD	1.17	+0.0	-0.8
USD/JPY	159.73	+0.2	+1.9
GBP/USD	1.35	+0.2	-0.0
USD/CNY	6.76	-0.1	-3.4
USD/CHF	0.78	+0.4	-0.9
AUD/USD	0.72	+0.1	+7.6
USD/CAD	1.38	+0.3	+0.9
USD/INR	95.26	+0.3	+5.9
USD/VND	26,265.00	+0.0	-0.1



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

